

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy phép thành lập và công nhận
Điều lệ Quỹ Hỗ trợ phát triển Y tế - Giáo dục Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Xét đề nghị của các sáng lập viên thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển Y tế - Giáo dục Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ Hỗ trợ phát triển Y tế - Giáo dục Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quỹ Hỗ trợ phát triển Y tế - Giáo dục Việt Nam hoạt động theo Điều lệ của Quỹ được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận, tuân thủ quy định của pháp luật, Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Y tế và các bộ, ngành có liên quan về lĩnh vực Quỹ hoạt động.

Quỹ Hỗ trợ phát triển Y tế - Giáo dục Việt Nam có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, tự lo kinh phí, trụ sở và phương tiện hoạt động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ phát triển Y tế - Giáo dục Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Bộ Y tế;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công an;
- Lưu VT, TCPCP, G.

KT. BỘ TRƯỞNG

NGUYỄN TIẾN DĨNH



Nguyễn Tiến Đinh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc



ĐIỀU LỆ

QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN Y TẾ - GIÁO DỤC VIỆT NAM

*Được công nhận theo Quyết định số 1941 /QĐ-BNV
ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Quỹ hỗ trợ phát triển Y tế - Giáo dục Việt Nam.
2. Tên tiếng Anh: Vietnam Health – Education Development Fund.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Quỹ Hỗ trợ phát triển Y tế - Giáo dục Việt Nam (sau đây gọi là Quỹ) là tổ chức phi lợi nhuận, hoạt động trong lĩnh vực xã hội, từ thiện nhằm hỗ trợ phát triển y tế trong việc khám chữa bệnh và cung cấp trang thiết bị y tế, xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật; đào tạo nguồn nhân lực cho các cơ sở khám chữa bệnh ở vùng sâu vùng xa; tài trợ xây dựng trường học, cung cấp trang thiết bị giảng dạy, cấp học bổng cho học sinh nghèo vượt khó tại các địa phương gặp nhiều khó khăn và thực hiện một số hoạt động xã hội, từ thiện khác hướng tới người nghèo, người cao tuổi, trẻ em khuyết tật, những nạn nhân chất độc màu da cam do di chứng của chiến tranh để lại.

2. Quỹ hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và theo Điều lệ Quỹ.

Điều 3. Nguyên tắc, phạm vi hoạt động, địa vị pháp lý và trụ sở Quỹ

1. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động:

a) Không vì lợi nhuận, tự nguyện, tự tạo vốn, tự trang trải và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của mình;

b) Quỹ tổ chức, hoạt động tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ của Quỹ được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận. Quỹ Hỗ trợ phát triển Y tế - Giáo dục Việt Nam chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Y tế và các bộ, ngành có liên quan đến lĩnh vực Quỹ hoạt động.

2. Quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc.

3. Quỹ có tư cách pháp nhân, con dấu, biểu tượng, tài khoản nội tệ và ngoại tệ tại ngân hàng theo quy định pháp luật.

4. Trụ sở của Quỹ: Số 31, Giải Phóng, Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi có nhu cầu cần thiết, Quỹ được phép đặt văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ

Quỹ có hai sáng lập viên thành lập Quỹ, gồm:

1. Họ và tên: Trần Thị Thanh Nhân.

Ngày sinh: 19/07/1982 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Quê quán: Tiến Đức - Hưng Hà - Thái Bình.

Dân tộc: Kinh.

Quốc tịch: Việt Nam.

Hộ khẩu thường trú: Số 57 Lê Văn Thiêm - khu phố Hưng Phước 3 - phường Tân Phong - Quận 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Số 57 Lê Văn Thiêm - khu phố Hưng Phước 3 - phường Tân Phong - Quận 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Họ và tên: Lê Trương Hiền Hoà.

Ngày sinh: 05/02/1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Quê quán: Châu Thành - Tiền Giang.

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam.

Hộ khẩu thường trú: Số 48A Trương Định - Phường 7 - Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Số 48A Trương Định - Phường 7 - Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 5. Chức năng của Quỹ

1. Huy động mọi tiềm năng các nguồn lực từ tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để thực hiện tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

2. Xây dựng và tài trợ các chương trình, dự án phát triển y tế và giáo dục theo tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

3. Thực hiện tài trợ theo ủy quyền của các cá nhân, tổ chức trong nước và quốc tế cho các hoạt động phù hợp với tôn chỉ, mục đích Quỹ và theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nhiệm vụ của Quỹ

1. Hoạt động tuân thủ theo đúng Điều lệ Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận và theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức vận động và tiếp nhận các nguồn tài trợ hợp pháp về tài chính, vật chất của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để tiến hành tài trợ cho các hoạt động theo đúng tôn chỉ, mục đích hoạt động của Quỹ.

3. Tài trợ, xây dựng, thực hiện chương trình, dự án: Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về y tế, giáo dục; tổ chức các chương trình chăm sóc sức khỏe cộng đồng; xây dựng, sửa chữa và hỗ trợ cung cấp thiết bị cho các cơ sở khám

chữa bệnh, cơ sở giáo dục; giúp đỡ trẻ em khuyết tật trong việc chăm sóc sức khỏe; khám, chữa bệnh cho người nghèo; tài trợ chương trình: Nụ cười tuổi thơ và trái tim cho em.

4. Tài trợ, thực hiện một số hoạt động xã hội, từ thiện: Giúp đỡ người nghèo, người gặp khó khăn; tài trợ xây dựng trường học, cấp học bổng cho học sinh nghèo vượt khó, làm cầu nông thôn tại vùng sâu, vùng xa; các hoạt động hỗ trợ khắc phục hậu quả tai nạn, thiên tai bão lụt và dịch bệnh.

5. Thực hiện tài trợ theo ủy nhiệm của các cá nhân, tổ chức trong nước và quốc tế, các dự án tài trợ có địa chỉ cho các hoạt động phù hợp với tôn chỉ, mục đích Quỹ và theo đúng quy định của pháp luật.

6. Quản lý và sử dụng nguồn vốn của Quỹ đúng mục đích, đối tượng và có hiệu quả.

7. Thực hiện các quy định của pháp luật Việt Nam về kế toán, kiểm toán, thống kê.

8. Thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm theo quy định của pháp luật. Hàng năm, Quỹ phải nộp báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động và báo cáo tài chính về Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 3 năm sau. Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, của tổ chức, cá nhân tài trợ và của cộng đồng theo quy định của pháp luật.

9. Lưu trữ và công khai hồ sơ, chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính, nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

10. Khi có thay đổi về trụ sở làm việc và nhân sự Chủ tịch, Giám đốc và Kế toán trưởng, Quỹ phải báo cáo Bộ Nội vụ và cơ quan nhà nước có liên quan. Khi sửa đổi Điều lệ phải được cơ quan nhà nước cho phép thành lập Quỹ công nhận.

Điều 7. Quyền hạn của Quỹ

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Quỹ và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Vận động quyên góp, vận động tài trợ cho Quỹ; tiếp nhận tài sản do các cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật, phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

3. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC, BỘ MÁY HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 8. Cơ cấu tổ chức của Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Ban Kiểm soát.

3. Giám đốc Quỹ.

4. Các bộ phận chuyên môn.

5. Các văn phòng đại diện - chi nhánh.

Điều 9. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ (sau đây gọi là Hội đồng) có 03 (ba) thành viên gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên, do các sáng lập viên thành lập Quỹ cử ra theo nguyên tắc đồng thuận. Việc thay đổi thành viên, xem xét bổ sung thêm thành viên Hội đồng do sáng lập viên thành lập Quỹ xem xét, quyết định trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật. Nhiệm kỳ của Hội đồng không quá 05 năm, nhiệm kỳ của các thành viên Hội đồng cùng nhiệm kỳ của Hội đồng, trừ trường hợp người đó từ chức, về hưu, không đủ tư cách hoặc bị bãi nhiệm trước khi hết nhiệm kỳ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng:

- a) Bầu Chủ tịch Hội đồng;
- b) Quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng của Quỹ;
- c) Quyết định tổ chức bộ máy quản lý, hoạt động của Quỹ;
- d) Quyết định phương hướng, kế hoạch hoạt động của Quỹ;
- đ) Ban hành các quy định về quản lý, sử dụng nguồn thu của Quỹ;
- e) Giám sát, kiểm tra các hoạt động của Quỹ;
- g) Phê duyệt định mức chi tiêu cho công tác quản lý Quỹ, kế hoạch tài chính, báo cáo quyết toán tài chính của Quỹ;
- h) Đề xuất sửa đổi, bổ sung về giấy phép hoạt động và Điều lệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- i) Tổ chức thực hiện quyết định sáp nhập, hợp nhất, chia tách, đổi tên và giải thể Quỹ theo quy định tại Điều 20 của Điều lệ này;
- k) Quyết định những vấn đề khác theo Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng:

- a) Hội đồng là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và quyết định các vấn đề liên quan đến Quỹ;
- b) Nếu có vấn đề phát sinh, bất cứ thành viên nào trong Hội đồng cũng có thể triệu tập Hội đồng bằng cách gửi thư thông báo trước ít nhất một tuần cho các thành viên còn lại;
- c) Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, gắn liền với trách nhiệm và nghĩa vụ cá nhân, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng phù hợp với các quy định tại Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật.

Điều 10. Các cuộc họp của Hội đồng

1. Các cuộc họp Hội đồng được tổ chức định kỳ 06 (sáu) tháng 1 lần và có thể họp bất thường khi cần. Các cuộc họp Hội đồng sẽ do Chủ tịch Hội đồng chủ tọa, trường hợp Chủ tịch vắng mặt thì phải ủy quyền cho một Phó Chủ tịch làm chủ tọa.

2. Thông báo về cuộc họp định kỳ của Hội đồng phải được gửi cho các thành viên Hội đồng ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước khi họp.

3. Các thành viên có thể ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện tham gia và biểu quyết các vấn đề được ủy quyền tại các cuộc họp Hội đồng. Cuộc họp Hội đồng có thể tiến hành một cách trực tiếp hoặc gián tiếp theo các hình thức phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Cuộc họp của Hội đồng phải được tổ chức tại trụ sở Quỹ. Trường hợp đặc biệt nếu phải thay đổi địa điểm họp sẽ do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

5. Hội đồng thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản với điều kiện phải có từ 2/3 (hai phần ba) số thành viên của Hội đồng trở lên tham gia và quyết định theo nguyên tắc tán thành quá bán; trường hợp số ý kiến tán thành hoặc không tán thành ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng. Mỗi thành viên Hội đồng có một phiếu biểu quyết.

Điều 11. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng là công dân Việt Nam và là người đại diện cao nhất của Hội đồng do các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bầu ra với số phiếu quá 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên. Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm giám sát, đôn đốc việc thực hiện các quyết định của Hội đồng. Chỉ đạo Giám đốc Quỹ và là người phát ngôn của Quỹ.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng do các thành viên Hội đồng bầu ra với số phiếu quá 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên, có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng một số công việc do Chủ tịch Hội đồng phân công theo quy định của Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật. Trong trường hợp cần thiết, Phó Chủ tịch Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền bằng văn bản thay mặt Chủ tịch Hội đồng giải quyết công việc.

Điều 12. Giám đốc điều hành Quỹ, các Phó Giám đốc và các bộ phận chuyên môn, chi nhánh - văn phòng đại diện

1. Giám đốc điều hành Quỹ (sau đây gọi là Giám đốc Quỹ) là công dân Việt Nam và do Chủ tịch Hội đồng bổ nhiệm theo quyết định của Hội đồng; nhiệm kỳ Giám đốc Quỹ không quá 05 năm. Giám đốc Quỹ là người đại diện trước pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Quỹ. Giám đốc Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng, Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm trước Hội đồng;

b) Điều hành và quản lý công việc hàng ngày của Quỹ nhằm thực hiện các chương trình và kế hoạch đã được Hội đồng thông qua;

c) Quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo Điều lệ này và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản;

d) Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng và cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan theo quy định của pháp luật;

đ) Chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng nguồn thu, các định mức chi tiêu theo đúng nghị quyết của Hội đồng, trên cơ sở nhiệm vụ đã được Hội đồng thông qua, không được sử dụng Quỹ vào các hoạt động khác ngoài tôn chỉ, mục đích của Quỹ;

e) Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc và ký, phê duyệt các văn bản giao dịch thuộc thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình;

g) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng bổ nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Phó Giám đốc Quỹ là người được Giám đốc lựa chọn đề cử lên Chủ tịch Hội đồng bổ nhiệm. Phó Giám đốc có nhiệm vụ giúp việc cho Giám đốc, thực hiện nhiệm vụ do Giám đốc giao, thay mặt Giám đốc giải quyết các công việc của Quỹ khi Giám đốc vắng mặt và được Giám đốc ủy quyền điều hành bằng văn bản khi vắng mặt.

3. Kế toán trưởng của Quỹ do Chủ tịch Hội đồng bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và căn cứ vào tiêu chuẩn do Bộ Tài chính quy định.

4. Trưởng, phó các bộ phận chuyên môn, chi nhánh – văn phòng đại diện do Giám đốc Quỹ bổ nhiệm.

Điều 13. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ có ít nhất 03 (ba) thành viên, gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và ủy viên do Chủ tịch Hội đồng thành lập và bổ nhiệm theo đề nghị của Hội đồng. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát Quỹ là 05 năm.

2. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập và có các nhiệm vụ sau đây:

a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật;

b) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng về kết quả kiểm tra giám sát và tình hình tài chính Quỹ.

Điều 14. Chi nhánh, văn phòng đại diện của Quỹ

1. Quỹ được thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nơi khác với nơi đặt trụ sở chính của Quỹ theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quyết định việc thành lập và quy định nội dung hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương IV

VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ

Điều 15. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong nước và ở nước ngoài nhằm thực hiện mục tiêu hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho Quỹ phải được nộp ngay vào Quỹ theo đúng quy định hiện

hành của Nhà nước, của Điều lệ Quỹ về thu - chi tài chính, đồng thời cập nhật trên mạng để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát.

3. Việc vận động quyên góp, tài trợ ở nước ngoài, trong phạm vi cả nước hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải có đề án và được Bộ Nội vụ đồng ý bằng văn bản.

4. Đối với những khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ.

Điều 16. Nguyên tắc và hình thức vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật, công sức của cá nhân, tổ chức phải dựa trên nguyên tắc tự nguyện với lòng hảo tâm, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để ép buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

2. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho hoạt động của Quỹ phải được công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung phải công khai, minh bạch bao gồm: Mục đích vận động quyên góp, tài trợ, kết quả vận động quyên góp, tài trợ, việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Hình thức công khai bao gồm:

a) Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ và nơi nhận trợ giúp;

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Chương V TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 17. Nguồn thu của Quỹ

1. Nguồn thu đóng góp bổ sung hàng năm vào Quỹ của các sáng lập viên, các tổ chức, cá nhân khác tham gia đóng góp. Nguồn vốn huy động đóng góp này sẽ do Hội đồng xây dựng kế hoạch cho hàng năm.

2. Thu từ đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

4. Thu từ lãi tiền gửi, lãi trái phiếu Chính phủ.

5. Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

Điều 18. Sử dụng Quỹ

1. Chi tài trợ, bao gồm:

a) Tài trợ cho các chương trình, các đề án phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ;

b) Tài trợ theo sự ủy nhiệm của cá nhân, tổ chức và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ theo quy định của pháp luật;

c) Tài trợ cho tổ chức, cá nhân những hoạt động phù hợp với mục đích của Quỹ; chi thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao (nếu có).

2. Chi thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do cơ quan nhà nước đặt hàng.

3. Chi cho hoạt động quản lý Quỹ tối đa không quá 05% (năm phần trăm) trên tổng số thu hàng năm của Quỹ (không bao gồm các khoản tài trợ bằng hiện vật, tài trợ của Nhà nước để thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng). Trường hợp nhu cầu chi thực tế cho công tác quản lý vượt quá 05% (năm phần trăm) trên tổng số thu hàng năm của Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ quy định mức chi hoạt động quản lý quỹ trong năm sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính. Nội dung chi cho hoạt động quản lý Quỹ bao gồm:

a) Chi lương (phụ cấp, trợ cấp nếu có) cho bộ máy quản lý Quỹ;

b) Chi thuê văn phòng làm trụ sở làm việc;

c) Chi mua sắm, sửa chữa tài sản cố định phục vụ hoạt động của Quỹ;

d) Chi vật tư văn phòng;

đ) Chi thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, thông tin liên lạc, về sinh môi trường...);

e) Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các khoản đóng góp theo quy định;

g) Các khoản chi hợp pháp khác liên quan đến hoạt động của Quỹ.

4. Chi thực hiện đầy đủ 100% tiền và hàng đổi với các khoản tài trợ, quyên góp, ủng hộ khắc phục hậu quả do lũ lụt, thiên tai, hoả hoạn, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo và cứu trợ khẩn cấp khác cho đối tượng ngay sau khi tiếp nhận.

5. Chi mua trái phiếu chính phủ, gửi tiết kiệm đối với tiền nhàn rỗi của Quỹ (không bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước cấp, nếu có).

6. Toàn bộ tài sản huy động vào Quỹ phải được sử dụng đúng mục đích, đối tượng, tiết kiệm và hiệu quả:

a) Đối với các khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải được thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ;

b) Đối với nguồn huy động không thuộc Điểm a Khoản này, phải đảm bảo giải ngân tối thiểu 70% (bảy mươi phần trăm) nguồn vốn huy động được trong năm tài chính phù hợp với các mục tiêu hoạt động của Quỹ, trường hợp không giải ngân hết 70% (bảy mươi phần trăm) cần giải trình rõ trong báo cáo tài chính năm gửi cơ quan cho phép thành lập Quỹ và cơ quan quản lý nhà nước về tài chính cùng cấp xem xét, quyết định.

Điều 19. Quản lý tài chính, tài sản của Quỹ

1. Việc quản lý Quỹ, thực hiện thu, chi, hỗ trợ phải theo đúng mục đích, nội dung và đối tượng.

2. Quỹ phải tổ chức và thực hiện công tác kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê, chấp hành các chế độ, quy định về hoá đơn chứng từ kế toán.

3. Mở sổ ghi đầy đủ danh sách các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ và danh sách những đối tượng được nhận tài trợ.

4. Lập và gửi đầy đủ, đúng thời hạn các báo cáo tài chính theo định kỳ và quyết toán hàng năm của Quỹ theo quy định cho cơ quan cho phép thành lập Quỹ và cơ quan quản lý nhà nước về tài chính cùng cấp.

5. Chịu sự thanh tra, kiểm tra về việc thu, chi, quản lý và sử dụng Quỹ của cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Quỹ. Cung cấp các thông tin cần thiết cho các cơ quan quản lý của Nhà nước khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

6. Hội đồng ban hành các quy định về quản lý và sử dụng nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ; phê duyệt tỷ lệ chi cho công tác quản lý Quỹ, chuẩn y kế hoạch tài chính và xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ.

7. Hội đồng và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công khai tình hình hoạt động tài chính của Quỹ hàng quý, năm, cụ thể như sau:

- a) Quy chế hoạt động và cơ chế tài chính của Quỹ;
- b) Kế hoạch tài chính hàng năm, trong đó chi tiết các khoản thu, chi có liên quan đến ngân sách nhà nước theo quy định của cấp có thẩm quyền;
- c) Kết quả hoạt động của Quỹ;
- d) Danh sách và mức đóng góp, tài trợ của các tổ chức cá nhân đã đóng góp, tài trợ cho Quỹ;
- đ) Báo cáo tài chính hàng quý của Quỹ theo từng nội dung thu chi;
- e) Quyết toán năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 20. Xử lý tài sản của Quỹ khi sáp nhập, hợp nhất; chia tách, giải thể, tạm đình chỉ và đình chỉ hoạt động

Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất; chia tách hoặc giải thể, tạm đình chỉ và đình chỉ hoạt động của Quỹ, việc xử lý tài sản của Quỹ phải tuân theo quy định của Bộ luật Dân sự và Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của quỹ xã hội, từ thiện và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chương VI

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 21. Khen thưởng

Thành viên hoặc tổ chức có nhiều đóng góp thiết thực, có hiệu quả và tích cực trong công tác của Quỹ thì được xem xét đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Kỷ luật

Tổ chức, cá nhân vi phạm Điều lệ Quỹ, có hành vi gây tổn hại đến uy tín của Quỹ, thì tùy theo mức độ sai phạm mà xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Khiếu nại, tố cáo

Quỹ có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật. Trường hợp khiếu nại về quyết định tạm đình chỉ hoạt động, giải thể Quỹ, thu hồi giấy phép thành lập, con dấu, trong thời gian chờ giải quyết Quỹ không được hoạt động.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Mọi sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được lập thành văn bản có chữ ký của tất cả thành viên trong Hội đồng Quản lý Quỹ và báo cáo Bộ Nội vụ xem xét và ra quyết định công nhận mới có hiệu lực thi hành.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này gồm 07 (bảy) Chương 25 (hai mươi lăm) Điều đã được các sáng lập viên thông qua ngày 28 tháng 07 năm 2011 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Bộ trưởng Bộ Nội vụ ra quyết định công nhận.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Điều lệ Quỹ Hỗ trợ phát triển Y tế - Giáo dục Việt Nam, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thi hành bản Điều lệ này. /.